TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1973.

-*Bị đơn*: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ctrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990, chị C và anh C được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và sau đó về sống chung như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Đến tháng 5/2019 chị C và anh C ly thân. Nay tình cảm vợ, chồng không còn, chị C yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về quan hệ nuôi con: Có 04 con chung:

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1991, cháu C đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1996 đã chết ngày 16/10/2016 (chết vì bị điện giật);

- Tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998; cháu H thuộc đối tượng người khuyết tật, hiện nay cháu H đang sống chung với chị C.

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010, hiện nay cháu C đang sống chung với chị C.

Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H sinh năm: 1998 và con chung tên Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010, chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản : Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

-Theo biên bản hòa giải ngày 04/10/2019 và tại phiên tòa Nguyễn Văn Clà bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất là anh và chị Châu có tổ chức lễ cưới sống chung với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường hay cự cãi, chị C đi làm thường xuyên về trễ, anh C nói lời qua tiếng lại với chị C, vợ chồng ly thân với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn. Anh Chấp còn thương vợ không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Có 04 con chung:

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1991, cháu C đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1996 đã chết ngày 16/10/2016 (chết vì bị điện giật);

- Tên Nguyễn Thị Diễm H sinh năm: 1998; cháu H bị khuyết tật, hiện nay cháu H đang sống chung với chị Châu.

- Tên Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010; hiện nay cháu C đang sống chung với chị Châu.

Anh C không đồng ý giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998; Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Cvà anh C sống chung từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, chị C yêu cầu được ly hôn, anh C không đồng ý.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh C . Chị C cho rằng tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Tình cảm không thể hàn gắn. Anh C còn thương vợ không đồng ý ly hôn, xét thấy hôn nhân của chị C và anh C không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam; Tại khoản 1 Điều 9 ghi: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Tại khoản 1 Điều 14 ghi: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…". Nên quan hệ vợ chồng của chị Châu và anh Chấp không được công nhận.

Về quan hệ nuôi con: Tại phiên tòa, chị C, anh C thống nhất có 04 con chung tên Nguyễn Minh C đã chết ngày 16/10/2016 (chết vì bị điện giật) ; Nguyễn Minh C, sinh năm: 1991, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998; cháu H bị khuyết tật có sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân xã Phú Điền cấp; Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010. Hiện cháu H và cháu C đang sống chung với chị C, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Diễm Hvà Nguyễn Minh C, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét yêu cầu chị C được nuôi cháu Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998 và cháu Nguyễn Minh C sinh năm 2010 là có cơ sở. Bởi lẽ tuy cháu H đã đến tuổi trưởng thành nhưng cháu không tự lo cho bản thân mình được vì cháu bị bệnh khuyết tật thuộc đối tượng được Ủy ban nhân dân xã Phú Điền trợ cấp hàng tháng, và cháu H là gái nên cần thiết người chăm sóc là mẹ, nên giao cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp, đối với cháu Nguyễn Minh C tại bản khai ngày 23/10/2019 và tại phiên tòa nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ nên giao chị C nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật. Trường hợp cháu Nguyễn Minh C đã chết ngày 16/10/2016 (chết vì bị điện giật) nên không xem xét và cháu Nguyễn Minh C đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tại phiên tòa chị C, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi nghị án:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng thủ tục theo qui định.

Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ nuôi con: Giao chị Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998 và Cháu Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010. Anh Chấp không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị C, anh C không yêu cầu giải quyết .

Về nợ: Không có.

[5] Như vậy, về quan hệ hôn nhân không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cvà anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1998 và Nguyễn Minh C, sinh năm: 2010; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị C, anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về nợ: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn C.

[2] *Về quan hệ nuôi con:* Giao chị Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Diễm H , sinh năm: 1998 và Cháu Nguyễn Minh C , sinh năm: 2010. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C và anh C có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] *Về quan hệ tài sản:* Chị C , anh C không yêu cầu giải quyết .

[4] *Về nợ:* Không có.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007925, ngày 31/5/2019; của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, (Nhất)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Chí Thiện